

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 9

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

(**Tóm tắt phần đầu:** Nguyễn sinh người Thanh Trì, diện mạo đẹp đẽ, tư chất thông minh, giọng hát ngọt ngào. Chàng sớm mồ côi cha, nhà nghèo nên học hành dang dở, chàng làm nghề chèo đò. Vì say đắm giọng hát và vẻ ưa nhìn của chàng nên cô con gái một nhà giàu họ Trần đã đem lòng yêu mến, sai người hầu đem khăn tay đến tặng, dặn chàng nhờ người mối manh đến hỏi. Nguyễn sinh nhờ mẹ bảo người mối manh đến nhà nàng nhưng bố nàng chê chàng nghèo nên không nhận lời, còn dùng lời lẽ không hay để mắng bà mối. Chàng phần chí bỏ đi xa để lập nghiệp; cô gái biết chuyện âm thầm đau khổ chẳng thể giải bày cùng ai, dần sinh bệnh, hơn một năm sau thì nàng qua đời.)

Trước khi nhắm mắt, nàng dặn cha:

- Trong ngực con chắc có một vật lạ. Sau khi con nhắm mắt, xin cha cho hỏa táng để xem vật đó là vật gì?

Ông làm theo lời con. Khi lửa thiêu đã lụi, ông thấy trong nắm xương tàn, sót lại một vật, to bằng cái đầu, sắc đỏ như son, không phải ngọc cũng chẳng phải đá, nó trong như gương, búa đập không vỡ. Nhìn kĩ thì thấy trong khối ấy có hình một con đò, trên đò một chàng trai trẻ tuổi đang ngả đầu tựa mái chèo nằm hát. Nhớ lại việc nhân duyên trước kia của con, ông chợt hiểu ra vì chàng lái đò mà con gái ông chết, hỏi thì không kịp nữa. Ông bèn đóng một chiếc hộp con, cất khối đỏ ấy vào trong, đặt lên giường của con gái.

Nguyễn sinh bỏ nhà lên Cao Bằng làm khách của trấn tướng. Chàng vì hát hay nên được trấn tướng yêu quý. Hơn một năm sau, chàng dần dần có của nả, rồi lại mấy năm nữa tích góp lại được hơn hai trăm lạng vàng. Chàng nghĩ: “Số vàng này đủ để chi dùng cho việc cưới xin”. Xong, chàng sửa soạn hành trang trở về. Đến nhà, chàng hỏi thăm ngay cô gái nọ. Được nghe tất cả đầu đuôi về nàng, chàng vô cùng đau đớn, vội sắm sửa lễ vật đến吊唁 nàng. Khi chàng làm lễ xong, bố cô có mời chàng ở lại dùng cơm. Chàng xin ông cho xem vật đã được cất giấu trong hộp con. Ông mở hộp lấy ra đưa chàng. Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng. Chàng cảm kích mối tình của nàng, thề không lấy ai nữa.

(Trích Chuyện tình ở Thanh Trì, Lan Trì kiến văn lục, Vũ Trinh, in trong cuốn Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại, tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 424-426)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2 (0.5 điểm). Theo đoạn trích, sau khi bố của cô gái không đồng ý mối duyên, chàng trai có phản ứng như thế nào?

Câu 3 (1.0 điểm). Xác định và giải nghĩa từ Hán Việt trong câu sau:

“Trong ngực con chắc có một vật lạ. Sau khi con nhắm mắt, xin cha cho hỏa táng để xem vật đó là vật gì?”

Câu 4 (0,5 điểm). Nêu chủ đề của văn bản.

Câu 5 (1,0 điểm). Từ câu chuyện tình ở Thanh Trì, em có suy nghĩ gì về khát vọng tình yêu thời phong kiến?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Từ nội dung ngữ liệu ở phần Đọc – hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của chi tiết: “Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng.”

Câu 2 (4,0 điểm):

Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và các gia đình.

.....Hết....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN: NGỮ VĂN 9

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên chấm phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để có sự đánh giá khách quan, hợp lí, tránh đếm ý cho điểm. Cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách phù hợp; đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có sự sáng tạo và phát triển được năng lực của học sinh.
- Học sinh có nhiều cách triển khai ý khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn ghi đủ điểm.
- Điểm bài thi lẻ đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự - Ngôi kể: Ngôi thứ ba.	0,25 0,25
	2	- Theo đoạn trích, sau khi bố của cô gái không đồng ý mối duyên, chàng trai đã phần chí bỏ đi xa để lập nghiệp	0,5
	3	- Từ Hán Việt: hỏa táng - Giải nghĩa: Hỏa táng là hình thức mai táng người chết bằng cách thiêu xác để lấy tro cốt đựng trong hũ, bình.	0,5 0,5
	4	- Chủ đề của văn bản: Qua câu chuyện tình yêu bi kịch của chàng trai và cô gái ở Thanh Trì, tác giả Vũ Trinh muốn thể	1,0

		hiện khát vọng tình yêu tự do của lứa đôi thời phong kiến và phê phán sự ngăn cản của gia đình đại diện cho sự phân biệt giàu nghèo trong xã hội xưa.	
	5	<p>- Suy nghĩ về khát vọng tình yêu trong xã hội phong kiến:</p> <p>+ Khát vọng tình yêu là khát vọng chính đáng của con người ở mọi thời. Những đôi lứa sống trong xã hội phong kiến mong muốn tình yêu tự do, muốn vượt lên khỏi những ràng buộc của lễ giáo phong kiến như “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”, “môn đăng hộ đối”,...</p> <p>+ Tình yêu của nhiều cặp đôi vấp phải những sự ngăn cản, cấm đoán đến từ gia đình, xã hội.</p> <p>+ Dù cho bị ngăn cản, nhưng những đôi lứa vẫn dành tình yêu trọn vẹn cho nhau, cái chết cũng không thể chia lìa tình yêu của họ.</p>	1.0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của em về chi tiết: “ <i>Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bông khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng.</i> ”	2.0
		<p>a. Yêu cầu về hình thức:</p> <p>- Trình bày đúng hình thức một đoạn văn nghị luận văn học về một chi tiết trong truyện, không tách dòng tùy tiện.</p> <p>- Dung lượng khoảng 200 chữ.</p> <p>- Dùng từ, đặt câu chính xác; lập luận logic thuyết phục; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt....</p>	0.25
		<p>b. Yêu cầu về nội dung:</p> <p>- Bài làm của học sinh có thể triển khai bằng nhiều cách nhưng cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:</p> <p>*Mở đoạn: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích.</p> <p>*Thân đoạn: Cảm nhận về ý nghĩa của chi tiết:</p> <p>+ Chi tiết kì ảo, gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc.</p> <p>+ Chi tiết cho thấy nỗi đau đớn của chàng trai trước sự ra đi của cô gái. Giọt nước mắt của chàng trai là giọt nước mắt của sự thấu hiểu, của yêu thương và đau xót vô hạn khi người mình yêu vĩnh viễn ra đi.</p> <p>+ Khối đỏ kia tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng đem đến liên tưởng cho người đọc về sự hóa giải oan tình, để người ra đi được thanh thản...</p> <p>* Kết đoạn: Khẳng định lại ý nghĩa, giá trị của chi tiết.</p>	1.75
	2	Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và các gia đình.	4.0
	2	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn Nghị luận về một vấn đề xã hội.</i> Bố cục 3 phần rõ ràng, cân đối, đảm bảo đúng chính tả ngữ	0,25

	pháp, dùng từ đặt câu.	
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và các gia đình.	0,25